

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HS -ST

Ngày 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều.

Ông Bùi Văn Lao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1975 tại xã Đ, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; ĐKNKTT: 26 đường Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị L; có chồng (đã chết), không có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/1997 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 13 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005; danh chỉ bản số 140 lập ngày 08/3/2020 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ ngày 06/3/2020, tạm tha ngày 11/3/2020; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Xuân V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị T có hành vi bán số lô, số đề tại trước cửa quán bia Việt Nga thuộc cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng. Khoảng 17h 50 phút ngày 05/03/2020 Trần Xuân V sinh năm 1989 đến trước cửa quán bia Việt Nga nơi Phạm Thị T đang ngồi bán số lô, số đề để mua các con số lô B (36, 48) x 20 điểm x 22.500 đồng = 900.000 đồng của T, khi V đang trả tiền thì bị Công an xã Tân Lập phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 4.413.000 đồng (thu giữ của T), số tiền 900.000 đồng (thu giữ trên tay V đang đưa trả T); 01 bảng tích kê ghi trên giấy A4 có chữ ký của Phạm Thị T, 01 quyển vở có ghi kết quả xổ số các ngày có chữ ký của Phạm Thị T. Tại Công an xã Tân Lập vào hồi 20 giờ 05 phút, ngày 05/3/2020 Phạm Thị T còn giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 5.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra làm rõ: Do không có việc làm ổn định nên Phạm Thị T đã bán số lô, số đề cho người qua đường để kiếm lời. Nếu khách mua 1.000 đồng số đề nếu trúng với 2 số đầu, 2 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì được 70.000 đồng, nếu mua số đề 3 con số nếu trùng với 3 con số cuối cùng của giải đặc biệt thì được 350.000 đồng. Đối với mỗi số lô (Lô A, lô B) T bán cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm lô nếu trúng thưởng sẽ được 80.000 đồng/1 điểm. Nếu khách không trúng toàn bộ số tiền T hưởng không chuyển cho ai.

Căn cứ vào bảng ghi các số lô, số đề ngày 05/03/2020, Thủy đã bán số lô, số đề cho Trần Xuân Việt là 900.000 đồng, một người phụ nữ qua tài khoản mạng xã hội Zalo “Nhật Phương” chưa rõ tên tuổi là 30.000 đồng và nhiều người khác là 4.413.000 đồng. Tổng số tiền là 5.343.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại của Phạm Thị T đã xác định: Trong ngày 04/03/2020 T đã bán các số lô, số đề cho nhiều người với tổng số tiền 9.299.500 đồng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 04/3/2020 có người đã trúng lô 77 x 5 điểm được lặp lại 2 lần ($77 \times 5 \times 2$) = 800.000 đồng. Tổng cộng số tiền bán số lô, số đề của Phạm Thị T trong ngày 04/3/2020 là (9.299.500 đồng + 800.000 đồng): 10.099.500 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT - VKS - ĐP ngày 02/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thị T đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra trên địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Nhằm mục đích thu lời bất chính nên Phạm Thị T đã tự đứng ra bán số lô, số đề cho những người chơi rồi ghi vào bảng tích kê để đến cuối ngày đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc xem thắng thua như thế nào nhằm hưởng số tiền chênh lệch. Kết quả điều tra làm rõ trong hai ngày, cụ thể ngày 04/3/2020 Phạm Thị T bán số lô, số đề cho nhiều người khác nhau với tổng số tiền 10.099.500 đồng và ngày 05/3/2020, T tiếp tục bán 900.000 đồng số lô, số đề cho Trần Xuân V và nhiều người khác với tổng số tiền là 5.343.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hành vi của bị cáo làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

Ngày 04/3/2020 bị cáo Phạm Thị T đã bán các số lô, số đề cho nhiều người với tổng số tiền thu được là 9.299.500 đồng, bị cáo đã nộp 5.400.000 đồng, số tiền còn lại 3.899.500 đồng buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan công an huyện Đan Phượng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng, số imeil 358808055892479 bên trong lắp sim thuê bao 0393.562.475, xét đây là vật chứng mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Cơ quan công an huyện Đan Phượng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/6/2020) số tiền 10.713.000 đồng. Xác định trong đó số tiền 4.413.000 đồng (thu giữ của T), số tiền 900.000 đồng (thu giữ trên tay Việt đang đưa trả T) và số tiền 5.400.000 đồng bị cáo T có được do ghi lô, đề ngày 04/3/2020, xét đây là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ nhà nước

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 11/3/2020.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp số tiền 3.899.500 đồng (Ba triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.713.000 đồng (mười triệu, bảy trăm mười ba nghìn đồng)

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng, số imeil 358808055892479 bên trong lắp sim thuê bao 0393.562.475.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

